

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học nghề học kỳ I
Năm học 2013- 2014 cho sinh viên liên kết hóa dầu khóa XII

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ DUNG QUẤT

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ- LĐTBXH ngày 03/07/2009 của Bộ Trưởng Bộ lao động- Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ Dung Quất;

Căn cứ Quyết định số 978/QĐ- LĐTBXH ngày 01/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng nghề KTCN Dung Quất;

Căn cứ Quyết định 70/2008/QĐ- BLĐTBXH ngày 30/12/2008 của bộ Trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội về việc học bổng khuyến khích học nghề;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ- LĐTB&XH ngày 24/12/2007 của bộ Trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh- sinh viên trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ thông tư 53/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội cho học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Căn cứ nội dung biên bản cuộc họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng học sinh - sinh viên Trường Cao đẳng nghề KTCN Dung Quất ngày 22 tháng 11 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp học bổng khuyến khích học nghề học kỳ I năm học 2013 – 2014 cho sinh viên các lớp liên kết hóa dầu khóa XII.

(có danh sách và mức thưởng kèm theo)

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng, Phòng – Khoa, các bộ phận liên quan, những học sinh - sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, CTHSSV.



Nguyễn Hồng Tà



DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP LIÊN KẾT HÓA DẦU
KHOA XII ĐẠT HỌC BỔNG KKHN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2013 - 2014
(Bản hạnh kèm theo Quyết định số: 455 /QĐ-CDN, ngày 08 / 9 /2014)

TT	Họ tên	N.sinh	Lớp	TBCMR	HB	1 tháng	5 tháng	G.chú
1	Đặng Thành	15-10-1992	CDVHT13A2	7.6	KHA	170000	850,000	
2	Trần Thị Mỹ	30-01-1995	CDVHT13A2	7.4	KHA	170000	850,000	
3	Phan Thị	10-07-1992	CDVHT13A2	7.8	KHA	170000	850,000	
4	Lê Văn	14-01-1994	CDVHT13A3	7.7	KHA	170000	850,000	
5	Lê Văn	25-08-1985	CDVHT13A3	8.2	GIỎI	200000	1,000,000	
6	Lâm Ngọc	13-09-1983	CDVHT13A3	7.8	KHA	170000	850,000	
7	Lữ Văn	19-06-1994	CDVHT13A3	7.7	KHA	170000	850,000	
8	Lê Thanh	02-12-1979	CDVHT13A3	8	GIỎI	200000	1,000,000	
9	Đoàn Võ Thành	21-09-1995	CDVHT13A4	7.6	KHA	170000	850,000	
10	Võ Văn	20-06-1993	CDVHT13A4	7.7	KHA	170000	850,000	
11	Phạm Võ Thanh	22-09-1995	CDVHT13A4	7.6	KHA	170000	850,000	

Danh sách ngày gồm 11 SV./.

9,650,000

02